

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 31/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý – Cán bộ hưu

2. Bà Đinh Thị Thu Huyền –Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Công L, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Công T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Phạm Thị Q, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị Như N, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số: 161/2012/HSST ngày 19/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 2 năm tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: ông Chu Văn Hành - Luật sư Công ty luật TNHH Dân Việt; Địa chỉ: Số 07, ngõ 25, đường Nguyễn Ngọc Vũ, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội (có mặt)

Người bị hại: Cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 20/4/2006; địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Phố B, thị trấn C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Chị Dương Thị X, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, L điều khiển xe mô tô loại xe Exciter biển kiểm soát (viết tắt BKS) 98B3-107.71 và lấy 01 chiếc mũ vải màu đen che BKS để tránh sự phát hiện rồi đi từ nhà sang địa bàn huyện Yên Dũng tìm xem ai sơ hở nhằm chiếm đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân. Khi đi đến khu vực siêu thị Làng V, thuộc V, xã Q, huyện Yên Dũng, L phát hiện thấy hai cháu gái đi ngược chiều trên một chiếc xe máy điện, do cháu Nguyễn Thị Phương A ở Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng điều khiển chở bạn ngồi sau là cháu Bùi Thị Thu H ở cùng thôn. L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu H rồi quay xe điều khiển đi theo phía sau xe cháu H và cháu Phương A. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 299 thuộc thôn G, xã Y, huyện Yên Dũng. Quan sát thấy đoạn đường vắng không có người qua lại, L liền điều khiển xe vượt lên phía bên trái áp sát vào xe của hai cháu rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay cháu H. Thấy bị cướp điện thoại, cháu H dùng hai tay giữ chống cự lại, giằng co làm đứt quai túi xách đang đeo trên người. Thấy vậy, L liền dùng chân phải đạp mạnh một cái trúng vào chân trái của cháu H làm cháu H phải buông tay ra khỏi điện thoại. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, L điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Lục Nam và đi về nhà. Trên đường về, L tháo sim của chiếc điện thoại cướp được, tháo chiếc mũ vải che BKS rồi vứt vào bên đường. Đến trưa ngày 02/11/2021, L đem chiếc điện thoại cướp được đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Văn T, ở Phố B, thị trấn C, huyện Lục Nam để chiếc điện thoại ở đó nhờ anh T mở mặt khẩu điện thoại, sau đó, đi xe mô tô 98B3-107.71 đến nhà anh Nguyễn Quang A nói dối là xe của L bị hỏng và mượn xe mô tô BKS 98M8-3295 của anh A sử dụng đến ngày 03/11/2021 thì trả lại, còn chiếc xe mô tô BKS 98B3-107.71 của L vẫn gửi ở nhà anh A để tránh bị phát hiện.

Sau khi bị cướp điện thoại, cháu Bùi Thị Thu H đã làm đơn trình báo.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan điều tra thu giữ chiếc điện thoại của cháu H bị cướp tại cửa hàng điện thoại của anh Vũ Văn T.

Ngày 03/11/2021, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Dương Công L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh.

Ngày 04/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Quang A chiếc xe mô tô BKS 98B3-107.71 L dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội.

Trong các ngày 04/11/2021 và 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động của cháu H và trưng cầu giám định số khung số máy của chiếc xe mô tô BKS 98B3-107.71.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.350.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1860 ngày 19/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dây số máy G3D4E-949656, dây số khung RLCUG1010KY181320 trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, BKS 98B3-107.71 gửi giám định không bị hàn ghép đóng đục lại.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô L dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội có BKS là 98B3-492.94, đứng tên anh Thăng Văn P, sinh năm 2000 ở thôn M, xã G, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh P khai bị mất trộm vào tháng 10/2021 tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chiếc BKS 98B3-107.71 là của anh Cao Văn C, sinh năm 1991 ở thôn V, xã H, thành phố Bắc Giang. Anh C khai bị rơi mất khi đi xe trên đường từ năm 2021. L khai chiếc xe L dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội do L mua của một người không biết tên địa chỉ, khi mua không có giấy tờ gì, do ham rẻ nên L mua để sử dụng.

Trong vụ án này, đối với anh Vũ Văn T có hành vi nhận mở khóa chiếc điện thoại di động do L đem đến, nhưng anh T không biết chiếc điện thoại này là do L phạm tội mà có; anh Nguyễn Quang A và chị Dương Thị X cho L gửi chiếc xe mô tô, nhưng anh A và chị X không biết L sử dụng chiếc xe mô tô này để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong các ngày 22 và 27/01/2022; 25/2/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trả anh Cao Văn Cường chiếc BKS 98B3-107.71; trả cháu H chiếc điện thoại Iphone 6S; bàn giao chiếc xe mô tô do L dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu H bị L đạp vào chân chỉ bị thương nhẹ; Chiếc sim điện thoại cháu đã làm lại; Chiếc túi xách bị đứt quai cháu đã tự khâu lại, nay cháu H không yêu cầu bồi thường gì.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 thu giữ của L được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Dương Công L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSYD ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo: Dương Công L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Công L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho Dương Công L 01 điện thoại Sam sung A51 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú, gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm r, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, tại đoạn đường tỉnh lộ 299 thuộc thôn G, xã Y, huyện Yên Dũng. Dương Công L có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát, chặn xe máy điện do cháu Nguyễn Thị Phương A điều khiển chở bạn ngồi sau là cháu Bùi Thị Thu H nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu H đang cầm trên tay. Khi bị cháu H giằng co, chống cự, L dùng chân đạp vào chân cháu H làm cho cháu H sợ buông tay không thể chống cự được nhằm để cướp chiếc điện thoại.

Trị giá chiếc điện thoại của cháu H bị cướp là 1.350.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho cháu H.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo: Dương Công L phạm tội “Cướp tài sản”, tội được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản mà còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã chọn khu vực vắng dân cư giành sự chủ động nhằm tấn công vào sự yếu thế của người bị hại. Bị cáo đã dùng sức mạnh vật chất để tấn công người bị hại. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần xử lý về hình sự và có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 161/2012/HSST ngày 19/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 2 năm tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung, tính đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú, gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan điều tra phát hiện ngày 02/11/2021 đến ngày 03/11/2021 bị cáo đến đầu thú, đối với tình tiết gây thiệt hại không lớn, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sau khi vị đại diện Viện kiểm sát phân tích, bị cáo đã nhận thức đúng về hành vi của mình đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã trả cho cháu H, cháu H không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu H đã nhận lại điện thoại và bị thương tích nhẹ ở chân; Chiếc sim điện thoại đã làm lại; Chiếc túi xách bị đứt quai đã khâu lại, cháu H không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Trong vụ án này, đối với anh Vũ Văn T có hành vi nhận mở khóa chiếc điện thoại di động do L đem đến, nhưng anh T không biết chiếc điện thoại này là do L phạm tội mà có; anh Nguyễn Quang A và chị Dương Thị X có hành vi cho L gửi chiếc xe mô tô, nhưng anh A và chị X không biết L sử dụng chiếc xe mô tô này để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trả anh Cao Văn Cường chiếc BKS 98B3-107.71 và bàn giao chiếc xe mô tô do L dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền, do vậy không đặt ra giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Dương Công L 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh